TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: 294/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Đông Anh, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 389/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Hoàng Xuân P, sinh năm 199x

Trú tại: Xóm x, thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố H.

Và chị Nguyễn Kim O, sinh năm 199x

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xóm x, thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố H.

Nơi ở: Xóm B, xã K, huyện Đ, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng Xuân P và chị Nguyễn Kim O đăng ký kết hôn ngày 08/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, Thành phố H trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị sinh sống tại xóm x, thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, anh, chị O đã chuyển về nhà mẹ đẻ tại xã K, huyện Đ sinh sống từ tháng 01/2019, anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Đến nay, anh P, chị O cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Tòa án tiến hành hòa giải theo hướng đoàn tụ gia đình nhưng các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh P, chị O đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế anh P, chị O đã sống ly thân. Việc thuận tình ly hôn của anh P, chị O là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng Xuân P và chị Nguyễn Kim O có 01 con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 14/5/201x. Anh P, chị O thỏa thuận,

sau khi ly hôn chị O trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc L đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Anh P, chị O thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của anh P, chị O là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[4] Về Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng Xuân P và chị Nguyễn Kim O thống nhất tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hoàng Xuân P và chị Nguyễn Kim O thỏa thuận để anh Phong chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng Xuân P và chị Nguyễn Kim O.

Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Kim O trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 14/5/201x đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Anh Nguyễn Hoàng Xuân P và chị Nguyễn Kim O thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Hoàng Xuân P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng Xuân P và chị Nguyễn Kim O thống nhất tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hoàng Xuân Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0008736 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, anh P đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- UBND xã V, huyện Đ, T.p H (Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2014 ngày 08/4/2014);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)